

Số: **804/2026/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 671/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2026 về: “Xin ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị V, sinh năm 1981

HKTT: Số 32 Ngõ 106 Tổ 12, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Tổ 5, xã Xuân Trường, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1983

HKTT và nơi ở: Số C Ngõ A Tổ A, phường N, thành phố Hà Nội.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của chị Trần Thị V và anh Nguyễn Thanh D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là xã T), tỉnh Bắc Ninh vào ngày 22/02/2010, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Thanh D

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Thanh D có 01 con chung là Nguyễn Thục A, sinh ngày 06/12/2011.

Giao cháu Nguyễn Thục A cho chị Trần Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Thanh D có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 7/2026 cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2. Về tài sản chung, nhà ở chung: Hai bên xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

3. Về khoản nợ chung: Hai bên xác nhận không cùng vay nợ ai cũng không cùng cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị V tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và cấp dưỡng tiền nuôi con chung được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0011662 ngày 14 tháng 05 năm 2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 4- Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 4 - Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã Tân Chi, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Trang